

Phụ lục 2**NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH; UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác CCHC đảm bảo đúng theo quy định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo, Công văn	Hàng năm
5	Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hiệu quả và quản trị hành chính công (PAPI) và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
5	Tổ chức, triển khai công tác tự đánh giá, xác định kết quả Chỉ số CCHC của đơn vị	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Tháng 12 hàng năm
6	Tổ chức, triển khai công tác đánh giá, xác định, công bố kết quả Chỉ số CCHC cấp xã	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Tháng 12 hàng năm
7	Thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Thực hiện xây dựng và ban hành Văn bản QPPL đảm bảo 100% đúng thẩm quyền, đúng quy trình	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết, Quyết định	Hàng năm
2	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành Văn bản QPPL theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết, Quyết định	Hàng năm
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, nội dung, tiến độ, thời hạn thực hiện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo	Hàng năm

4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của ngành, địa phương đảm bảo được thực hiện thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị và địa phương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo	Hàng năm
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Triển khai thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đảm bảo đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo lộ trình của Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn bản, Kế hoạch, Quyết định phân công, Báo cáo	Hàng năm
2	Thực hiện rà soát, đánh giá tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến TTHC và đơn giản hóa TTHC	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch, báo cáo	Thường xuyên
3	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ thông qua vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử đảm bảo 100% TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ được cập nhật lên Hệ thống	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Danh mục TTHC, kết quả giải quyết TTHC; tiến độ giải quyết hồ sơ, TTHC được công khai trên trang TTĐT, Cổng DVC	Thường xuyên
4	Thực hiện cung ứng thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 theo quy định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Dữ liệu cung ứng	Hàng năm
5	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đến năm 2025, 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Dữ liệu hồ sơ TTHC	Hàng năm

6	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kết quả số hoá	Hàng năm
7	Thực hiện thông báo cho người dân, tổ chức biết trước khi có kết quả giải quyết trước hạn hoặc quá hạn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thông báo	Thường xuyên
8	Công khai địa chỉ và thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Bảng niêm yết; kết quả tiếp nhận, xử lý	Thường xuyên
9	100% hồ sơ do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Hàng năm
10	Thực hiện kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC, việc tuân thủ quy định về cơ chế một cửa một cửa liên thông tại các phòng, ban; UBND cấp xã	UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch, kết luận, báo cáo	Hàng năm
11	Đầu tư, cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của công chức và đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo quy định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY			
1	Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các các phòng chuyên môn đảm bảo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
2	Ban hành quy chế làm việc của UBND cấp huyện, sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
3	Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
4	Thực hiện giảm 10% số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc so với năm 2021	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Giai đoạn 2020-2025

5	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
6	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
7	Thực hiện giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN so với năm 2021	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Giai đoạn 2020-2025
8	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý do Chính phủ, Bộ, ngành chủ quản giao	Các sở, ban, ngành	Quyết định	Thường xuyên
9	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
10	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước được phân cấp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kết luận kiểm tra	Thường xuyên
11	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Công văn; báo cáo	Thường xuyên
V	CẢI CÁCH CÔNG VỤ			
1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
2	Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức đúng trình tự, thủ tục, thời gian, đảm bảo công khai, minh bạch	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
3	Thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo cấp phòng, ban và tương đương đúng theo quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
4	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch; Quyết định	Thường xuyên
5	Thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định, Thông báo	Thường xuyên
6	Kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Thường xuyên

7	Đảm bảo 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	Các huyện, thị xã, thành phố		Thường xuyên
8	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 100% CBCCVN của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm

VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Thực hiện đạt 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Hàng năm
2	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo số tiền đã được thu hồi so với tổng số theo kiến nghị	Ngay sau khi có kiến nghị
3	Ban hành quy định về quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Sau khi có các quy định
4	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Sau khi có các quy định
5	Triển khai thực hiện đúng các quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên
6	Thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo, Kết luận	Hàng năm
7	Tổ chức thực hiện chuyển đổi tối thiểu để có 20% các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự bảo đảm chi thường xuyên	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo; Tờ trình phương án	Năm 2021
VII XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm đảm bảo theo quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
2	Thực hiện trao đổi văn bản giữa giữa các cơ quan hành chính dưới dạng điện tử (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) đạt 100%	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo; dữ liệu thống kê	Thường xuyên
3	Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và sử dụng chứng thư số cùng với chữ ký số của lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đạt 100% sau khi được cấp chữ ký số.	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Số liệu văn bản được ký số	Thường xuyên
4	Thực hiện cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị đúng theo quy định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Dữ liệu thông tin	Thường xuyên

5	Xây dựng, duy trì tốt chuyên mục về tuyên truyền cải cách hành chính, tích hợp cùng với việc tương tác, tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức trên Trang thông tin điện tử	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Chuyên mục	Năm 2022
6	Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đúng quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Dữ liệu báo cáo	Thường xuyên
7	Ban hành kế hoạch thực hiện công tác văn thư, lưu trữ	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
8	Ban hành, sửa đổi về Quy chế văn thư, lưu trữ; xây dựng danh mục hồ sơ, tài liệu hàng năm đảm bảo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quy chế; Danh mục hồ sơ;	Thường xuyên
9	Thực hiện chỉnh lý tài liệu tích đồng, bó gói từ năm 2015 trở về trước theo quy định tại Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 07/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Hồ sơ, tài liệu hoàn chỉnh	Hàng năm